

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VŨNG LIÊM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 32/2022/HSST

Ngày: 13-7-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đinh Minh Phương**.

2. Ông: **Huỳnh Chí Trình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Thị Kim N - sinh năm 1989 tại huyện K, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm: 1970 và bà Lâm Thị Y, sinh năm: 1971; Anh, chị em ruột: bị cáo là con một; Chồng: Dương Trọng H - sinh năm: 1984 (đã ly thân), có 01 người con tên Dương Trọng L, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông **Lê Hoàng C** - sinh năm: 1971 (tên thường gọi **Lê Hoàng D** - sinh năm: 1967 (chết).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Hoàng C:

1. Ông **Lê Hoàng V** - sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Lê Thị P** - sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

3. Bà **Lê Thị M** - sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Lê Thị G** - sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà **Lê Thị O** - sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

6. Bà **Lê Thị Trúc S** - sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Lê Thị P** bà **Lê Thị M** bà **Lê Thị G** bà **Lê Thị O** bà **Lê Thị Trúc S** là ông **Lê Hoàng V** - sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

7. Ông **Lê Thế X** - sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Dương Văn T** - sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

* **Người làm chứng:** Bà **Nguyễn Thị Q** – sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Thị Kim N, sinh năm 1989, nơi thường trú ấp Hiếu Trung A, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định pháp luật.

Vào khoảng 03 giờ 20 phút ngày 25/12/2021, N điều khiển xe mô tô biển số 61B1-488.84 đi từ nhà lưu thông trên Tỉnh lộ 906 hướng xã Hựu Thành – Quốc lộ 53 đến ngã ba C Vĩ thuộc xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long để lấy đồ dùng cá nhân. Đến khoảng 04 giờ 25 phút cùng ngày, sau khi nhận đồ xong N điều khiển xe mô tô 61B1-488.84 lưu thông với vận tốc 50Km/h trên Tỉnh lộ 906 hướng Quốc lộ 53-xã Hựu Thành để về nhà. Khi N điều khiển xe mô tô lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp Quang Trường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì có xe ô tô tải đang lưu thông ngược chiều đến, đèn xe ô tô tải chiếu sáng làm hạn chế tầm nhìn quan sát phía trước của N nên N giảm tốc độ lưu thông còn 30-40 Km/h và tiếp tục điều khiển xe về phía trước. Khi N điều khiển xe mô tô qua ngang phần đầu của xe ô tô tải thì N nhìn thấy ông Lê Hoàng C, sinh năm 1971 (tên thường gọi Lê Hoàng D) đang đi bộ một mình ở khoảng giữa phần đường cùng chiều phía trước. N liền giảm ga và dùng hai tay thắng cả hai thắng trước và sau của xe mô tô, nhưng do khoảng cách quá gần dẫn đến xe mô tô của N va chạm vào người của ông C xảy ra tai nạn.

Hậu quả ông Lê Hoàng C bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đến bệnh viện.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 608/KLGD-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận N nhân tử vong của nạn nhân Lê Hoàng C như sau:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não, tiểu não.
- Giập não thùy trán hai bên.
- Tú máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não.
- Nứt xương thái dương, chẩm phải.
- Bầm máu hai mắt.
- Đồng tử hai bên co đều 2mm.
- Kết quả test nhanh và xét nghiệm RT-PCR SARS-COV-2: Âm tính.

2. N nhân chết của nạn nhân Lê Hoàng C là do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định số 613/KLGD-PC09 ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận mẫu máu thu của nạn nhân Lê Hoàng C không tìm thấy thành phần Ethanol (cồn).

Khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng trải bê tông nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 05m10, đoạn đường hai chiều không có vạch kẻ tim đường, đoạn đường không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất. Các dấu vết và phương tiện được đo vẽ vào lề chuẩn bên phải hướng Quốc lộ 53-xã Hựu Thành, điểm mốc cố định đến lề chuẩn 06m. Các dấu vết, phương tiện ở hiện trường được đánh số ký hiệu và mô tả như sau:

- Ký hiệu 1 là vị trí vết cày của xe mô tô, vết cày nằm trên phần đường lề chuẩn, vết cày có hướng từ tim đường chệch vào lề chuẩn, vết cày có chiều dài 01m30, đầu vết cày đến lề chuẩn 01m, cuối vết cày đến lề chuẩn 0m60.

- Ký hiệu số 2 là vị trí xe mô tô ngã sau tai nạn, xe ngã nghiêng về bên trái của thân xe, đầu xe hướng xã Hựu Thành, đuôi xe hướng Quốc lộ 53 chệch ra tim đường; trục trước của xe nằm bên trong lề chuẩn ra đến lề chuẩn 0m65; trục sau của xe nằm trên phần đường lề chuẩn đến lề chuẩn 0m40 và cách cuối vết cày 0m20.

+ Ký hiệu số 3 là vị trí nạn nhân té ngã sau tai nạn, nạn nhân té ngã nằm ngửa người trên đường, đầu gần tim đường, chân quay về hướng lề chuẩn. Đầu nạn nhân đến lần lượt các vị trí: đến lề chuẩn 02m35 và đến tâm trục sau xe mô tô 02m40; vết máu nạn nhân kích thước 0m15×0m16.

- Ký hiệu số 4 là tâm vùng điểm va chạm giữa xe mô tô với nạn nhân, điểm va chạm trên phần đường lề chuẩn, tâm điểm đụng đến lần lượt các vị trí: lề chuẩn 01m50, đầu vết cày 0m60, tâm trục sau xe mô tô 01m90, đầu nạn nhân 03m và đến điểm mốc 33m25.

Lỗi trong vụ tai nạn là do Dương Thị Kim N điều khiển xe mô tô 61B1-488.84 lưu thông trên đường thiếu chú ý quan sát gây ra tai nạn; đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Nạn nhân Lê Hoàng C không có lỗi.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn Tiền là cha ruột của Dương Thị Kim N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Hoàng C số tiền 30.000.000đ. Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1969, nơi thường trú ấp Ngã Thạnh, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là anh ruột và là người đại diện cho nạn nhân đã nhận đủ số tiền trên không yêu cầu bồi thường khoản thiệt hại nào khác đồng thời có đơn bãi nại xin miễn xử lý hình sự đối với Dương Thị Kim N.

Đối với xe mô tô 61B1-488.84 là do Dương Thị Kim N mua lại xe cũ về sử dụng chưa sang tên chính chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã xác minh làm rõ trả lại cho Dương Thị Kim N.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSHVL ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố bị cáo Dương Thị Kim N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát giữ N quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thị Kim N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Hoàng V đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 30.000.000đ của ông Tiền là cha ruột của bị cáo N và ông V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả cho bị cáo Dương Thị Kim N 01 giấy phép lái xe số AH 578030 tên Dương Thị Kim N.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo N: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo N: Hành vi của bị cáo là sai. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo ở ngoài để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Thị Kim N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo N trình bày bị cáo N có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định pháp luật. Vào khoảng 04 giờ 25 phút ngày 25/12/2021, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 61B1-488.84 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 906 theo hướng Quốc lộ 53 đến xã Hựu Thành. Khi đến đoạn thuộc ấp Quang Trường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do thiếu chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với ông Lê Hoàng C (tên thường gọi Lê Hoàng D) đang đi bộ ở khoảng giữa phần đường cùng chiều phía trước. Hậu quả ông Lê Hoàng C bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long cấp cứu nhưng đã tử vong.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Dương Thị Kim N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo N là điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm chết 01 người của bị cáo N. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội được pháp luật Hình sự quy định. Xét N nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ trên là do lỗi của bị cáo N thiếu chú ý quan sát đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Bị cáo N là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xét xử một mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo N đã tự thỏa thuận khắc phục xong hậu quả; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, khi xảy ra sự việc bị cáo cùng người dân đưa ông C đi cấp cứu, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và ông Lê Hoàng V đại diện gia đình bị hại có đơn xin cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Hoàng V đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 30.000.000đ của ông Tiền là cha ruột của bị cáo N và ông V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả cho bị cáo Dương Thị Kim N 01 giấy phép lái xe số AH 578030 tên Dương Thị Kim N.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Kim N: 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 13/7/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Hoàng V đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 30.000.000đ của ông Tiền là cha ruột của bị cáo N và ông V không yêu cầu bồi thường khoản thiệt hại nào khác nên Hội đồng xét xử miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả cho bị cáo Dương Thị Kim N 01 giấy phép lái xe số AH 578030 tên Dương Thị Kim N.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Thị Kim N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản sao bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;

Phạm Thị Lanh

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.